

Bản án số: 05/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 12 - 3 - 2021

V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thương huyền

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Tất Thế và bà Phan Thị Minh Tuyết

**- Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Huyền Trang - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2021 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 90/2020/TLST - HNGĐ, ngày 30/11/2020. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXX - HNGĐ, ngày 27/01/2021 và Thông báo về việc mở lại phiên toà số 01/2021/TB-TA ngày 22/02/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn 5, xã , huyện C, tỉnh H

2. Bị đơn: Anh Hoàng Trọng H, sinh năm 1992

Địa chỉ: Xóm 2, xã Thạch T, huyện Thạch H, tỉnh Hà T (Hiện đang lao động tại Nhật Bản)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai có tại hồ sơ vụ án, chị Nguyễn Thị T trình bày:

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Tr và anh Hoàng Trọng H kết hôn vào ngày 22/12/2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạch T, huyện T, tỉnh H. Hôn nhân giữa hai người là tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống chung cùng bố mẹ chồng tại xã T, cuộc sống chung vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc với nhau được 05 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị Tr trình bày là do vợ chồng không cùng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã và anh H có đánh đập chị. Đến năm 2015, do mâu thuẫn vợ chồng không thể sống chung được với nhau nên chị Tr đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ tại xã C, huyện Cẩm X sinh sống. Năm 2018, anh Hoàng

Trọng H đi lao động tại N và cho đến nay vợ chồng không còn liên lạc gì với nhau, chị Trang cũng không biết địa chỉ cụ thể của anh H tại N để cung cấp cho Tòa án. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Tr làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Trọng H.

*Về quan hệ con chung:* Quá trình sống chung, vợ chồng có 01 con chung là cháu Hoàng Trọng N, sinh ngày 10/5/201. Hiện cháu đang sống cùng với chị Tr tại xã C, huyện C. Nguyên vọng của chị Nguyễn Thị Tr là được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H đóng góp nuôi con.

*Về quan hệ tài sản chung, nợ chung:* Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự, phân tích nội dung vụ án, đã đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tr. Xử cho chị Nguyễn Thị Tr được ly hôn với anh Hoàng Trọng H; về con chung: giao cháu Hoàng Trọng N cho chị Trang trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không phải đóng góp nuôi con; về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

[1] Về tố tụng:

[1.1] Anh Hoàng Trọng H hiện đang lao động tại Nhật Bản, không có địa chỉ cụ thể. Tại công văn số 23799/QLXNC-P5, ngày 18/12/2020 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an, xác nhận thông tin: Anh Hoàng Trọng H, sinh ngày 06/8/1992 đã xuất nhập cảnh 03 lần, xuất cảnh gần nhất ngày 29/9/2018, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Tòa án đã tiến hành xác minh qua người thân của anh Hoàng Trọng H là bà Nguyễn Thị T (là mẹ đẻ anh H). Tại Biên bản làm việc ngày 30/12/2020 và ngày 11/01/202, bà Th cho biết sau khi kết hôn cuộc sống chung của vợ chồng anh H, chị Tr bình thường, có xảy ra mâu thuẫn nhưng không đáng kể. Năm 2018, anh H sang Nhật Bản làm ăn cho đến nay, thỉnh thoảng anh có liên lạc với gia đình qua điện thoại nhưng không cho biết địa chỉ cụ thể của anh tại Nhật Bản nên gia đình không thể cung cấp cho tòa án. Việc chị Tr có yêu cầu xin ly hôn thì anh cũng đã được biết và theo anh H thì việc ly hôn là quyền của chị Tr, ngoài ra anh không thông tin gì thêm.

Căn cứ công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Hoàng Trọng H theo quy định.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tr và anh Hoàng Trọng H đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn vào ngày 22/12/2010 có đăng ký kết hôn tại UBND UBND xã T, huyện T, tỉnh H. Căn cứ quy định về điều kiện kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không cùng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã và không còn quan tâm, chia sẻ lẫn nhau. Hiện nay anh H đi lao động ở Nhật bản nên không có điều kiện để hàn gắn tình cảm. Theo chị Trang thì mâu thuẫn đã trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm với nhau, không còn yêu thương nhau nên chị T yêu cầu ly hôn với anh Hoàng Trọng H để cả hai sớm ổn định cuộc sống.

Xét thấy mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc, các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau. Tuy nhiên xét thấy hôn nhân giữa chị Tr và anh H không đạt được mục đích đó, mâu thuẫn đã trầm trọng. Căn cứ quy định tại Điều 51 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 thì *“Vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn”*. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Tr với anh Hoàng Trọng H để mỗi người sớm ổn định cuộc sống.

[2.2] Quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Hoàng Trọng N, sinh ngày 10/5/2011, hiện nay cháu đang sống cùng với chị Tr tại xã C, huyện C. Xét thấy hiện nay anh H đang làm ăn ở xa, không có điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và cháu Hoàng Trọng N cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu giao con chung cho chị Tr trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và anh H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[2.4] Về án phí: Chấp nhận ý kiến của chị Nguyễn Thị Tr về việc chị Tr phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình; các Điều 28, 37, 227, 273, 479, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tr. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Tr được ly hôn anh Hoàng Trọng H.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Trọng Nh, sinh ngày 10/5/2011 cho chị Nguyễn Thị Tr trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh Hoàng Trọng H không phải

đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Tr phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 00000284 ngày 27/11/2020 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã T;
- Đương sự;
- Lưu HS, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Thương Huyền**